

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Anh Tuấn và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Tr A - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khu B, phường N, thành phố CM, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đ H - Sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Tr A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đ H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/10/2015 là tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh Hải sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2019 anh H bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giam về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, sau đó anh H bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử và phải chịu hình phạt 20 năm tù giam. Kể từ ngày anh H chấp hành hình phạt tù cho đến nay, chị sống thiếu tình cảm của người chồng, thời gian anh H chấp hành án rất dài, anh H không có điều kiện đem lại hạnh phúc và tương lai cho chị. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đ H.

- *Về con chung*: Chị và anh H không có con chung.

- *Về tài sản, vay nợ chung*: Chị và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đ H trình bày tại bản tự khai và đơn đề nghị xử vắng mặt thể hiện quan điểm như sau:

Anh và chị Hoàng Tr A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/10/2015. Trước khi kết hôn anh và chị Hoàng Tr A có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì anh phạm tội và phải đi chấp hành án tại Trại giam Quảng Ninh với mức án 20 năm tù, nên vợ chồng không có điều kiện, thời gian quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị Hoàng Tr A có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Tr A.

Anh H cũng thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống, anh và chị Hoàng Tr A không có con chung, không có tài sản và vay nợ chung, nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của chị Hoàng Tr A, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Đ H đã được triệu tập xét xử hợp lệ, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Hoàng Tr A và anh Nguyễn Đ H kết hôn ngày 10/10/2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do chị A và anh H bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Ngày 02/4/2019 anh H bị bắt tạm giam và bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và phải chấp hành hình phạt 20 năm tù cho đến nay, nên vợ chồng không có thời gian chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn chị A; tại phiên tòa chị A vẫn kiên quyết đề nghị được ly hôn anh H. Như vậy mâu thuẫn giữa chị A và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đến nay không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ, phù hợp Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Tr A.

[3] *Về con chung*: Chị Hoàng Tr A và anh Nguyễn Đ H không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị A và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Hoàng Tr A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Tr A.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Tr A được ly hôn anh Nguyễn Đ H.

Về án phí: Chị Hoàng Tr A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002096 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh; chị Hoàng Tr A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/9/2021. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện ĐV;
- UBND xã X, huyện ĐV;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn